|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/ TT-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

# Danh mục kỹ thuật chuyên môn để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá viện phí và các văn bản liên quan

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;*

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục kỹ thuật để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá viện phí và các văn bản liên quan.
2. Bộ Y tế quy định thời điểm để thay thế Danh mục ban hành kèm theo Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 43/2013/TT-BYT; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 50/2017/TT-BYT; Điều 1 Thông tư số 21/2017/TT-BYT.
3. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và tư nhân trong toàn quốc, trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Quốc phòng quản lý.
4. Một kỹ thuật có thể có một hoặc nhiều quy trình kỹ thuật thực hiện tương ứng với các phương pháp hoặc phương tiện thực hiện.
5. Các kỹ thuật chăm sóc cấp 1, 2, 3 tại giường bệnh trong Thông tư này sẽ được quy định cụ thể bằng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Xếp loại kỹ thuật theo A, B, C, D: tương ứng với các tuyến Trung ương, tỉnh, huyện, xã

2. Phân loại phẫu thuật, thủ thuật (PTTT)

a) Phân loại phẫu thuật

- PD: phẫu thuật loại đặc biệt

- P1: phẫu thuật loại 1

- P2: phẫu thuật loại 2

- P3: phẫu thuật loại 3

b) Phân loại thủ thuật

- TD: thủ thuật loại đặc biệt

- T1: thủ thuật loại 1

- T2: thủ thuật loại 2

- T3: thủ thuật loại 3

**Điều 3. Danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục kỹ thuật chuyên môn để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá viện phí và các văn bản liên quan (sau đây viết tắt là Danh mục kỹ thuật chuyên môn) bao gồm 31 chương được kết cấu theo bảng sau đây:

a) Cột 1: Ghi số thứ tự từ 01 đến 31 theo chương quy định tại Phụ lục 1

b) Cột 2: Ghi tên các chương và tên kỹ thuật chuyên môn

c) Cột 4: Ghi mã kỹ thuật theo số thứ tự chương và số thứ tự kỹ thuật quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 50/2017/TT-BYT; Điều 1 Thông tư số 21/2017/TT-BYT

d) Cột 5: Xếp loại kỹ thuật: A, B, C, D

đ) Cột 6: Phân loại phẫu thuật, thủ thuật của các kỹ thuật chuyên môn

**Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Bộ Y tế xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá viện phí và các văn bản khác đối với những Danh mục kỹ thuật chuyên môn chưa có mã số tương đương với kỹ thuật chuyên môn đã ban hành tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 50/2017/TT-BYT; Điều 1 Thông tư số 21/2017/TT-BYT quy định tại cột 4 làm căn cứ triển khai thực hiện.

2. Bộ Y tế có lộ trình cập nhật các văn bản liên quan đến những kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật chuyên môn ban hành kèm theo Thông tư này có mã số tương đương với kỹ thuật chuyên môn đã ban hành tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 50/2017/TT-BYT; Điều 1 Thông tư số 21/2017/TT-BYT quy định tại cột 4.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022.

2. Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;- BHXH Việt Nam; - Sở Y tế, BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Các đơn vị trực thuộc BYT;- Y tế các Bộ, ngành; - Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ thuộc Bộ Y tế;- Cổng TTĐT Bộ Y tế, - Lưu: VT, PC, KCB.  | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Trường Sơn** |

**Phụ lục 1. Danh mục các Chương của kỹ thuật chuyên môn**

1. Thần kinh
2. Tuần hoàn
3. Hô hấp
4. Tiêu hóa
5. Tiết niệu
6. Nội tiết
7. Tạo máu và lympho
8. Cơ xương
9. Mắt
10. Tai
11. Mũi họng miệng
12. Sinh dục nam
13. Sinh dục nữ
14. Sản khoa-Sơ sinh
15. Da và lớp bao phủ
16. Tạo hình-Thẩm mỹ
17. YHHN-Hóa trị-Xạ trị
18. YHCT
19. PHCN
20. Tâm thần
21. GMHS
22. KT chung: dồn về các chương
23. Điện quang
24. Hóa sinh
25. Huyết học
26. Dị ứng-MDLS
27. Di truyền-Sinh học phân tử
28. Vi sinh
29. GPB
30. Dinh dưỡng lâm sàng
31. Các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cấp 1, 2, 3 tại giường bệnh

**Phụ lục 2. Danh mục chuyên khoa**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã chuyên khoa, chuyên ngành** | **Tên chuyên khoa, chuyên ngành** |
| 1 | HSCC-CĐ |
| 2 | Nội khoa |
| 3 | Nhi khoa |
| 4 | Lao |
| 5 | Da Liễu |
| 6 | Tâm thần |
| 7 | Nội tiết |
| 8 | YHCT |
| 9 | GMHS |
| 10 | Ngoại khoa |
| 11 | Bỏng |
| 12 | Ung bướu |
| 13 | Phụ sản |
| 14 | Mắt |
| 15 | TMH |
| 16 | RHM |
| 17 | PHCN |
| 18 | Điện quang |
| 19 | YHHN |
| 20 | Nội soi chẩn đoán, can thiệp |
| 21 | TDCN |
| 22 | HHTM |
| 23 | Hóa sinh |
| 24 | Vi sinh |
| 25 | GPB |
| 26 | Vi phẫu |
| 27 | Phẫu thuật nội soi |
| 28 | Phẫu thuật tạo hình-Thẩm mỹ |
| 29 | Chương chung |
| 30 | Dinh dưỡng |
| 31 | Dị ứng miễn dịch lâm sàng |
| 32 | Di truyền-Sinh học phân tử |